

Ngày	2,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.4%	0%	-6.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,000 - 3,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	79
Số lượng CPLH (CP)	28,109,743
KLGD BQ 20 phiên (CP)	365
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.20
EPS	-317
P/E	-8.8

DT thuần

Q1/24

91.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.5| -17.6%

YoY: ▼64.5| -41.3%

LN trước thuế

Q1/24

-5.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.28| -1848%

YoY: ▼2.53| -74.3%

LN sau thuế

Q1/24

-5.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.28| -1848%

YoY: ▼2.53| -74.3%

ROA

2023

-1.9%

+/- YoY: ▲ 3.2%

DT thuần

2023

452

tỷ VNĐ

YoY: ▼88.0| -16.4%

LN trước thuế

2023

-6.02

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.4| 69.0%

LN sau thuế

2023

-6.02

tỷ VNĐ

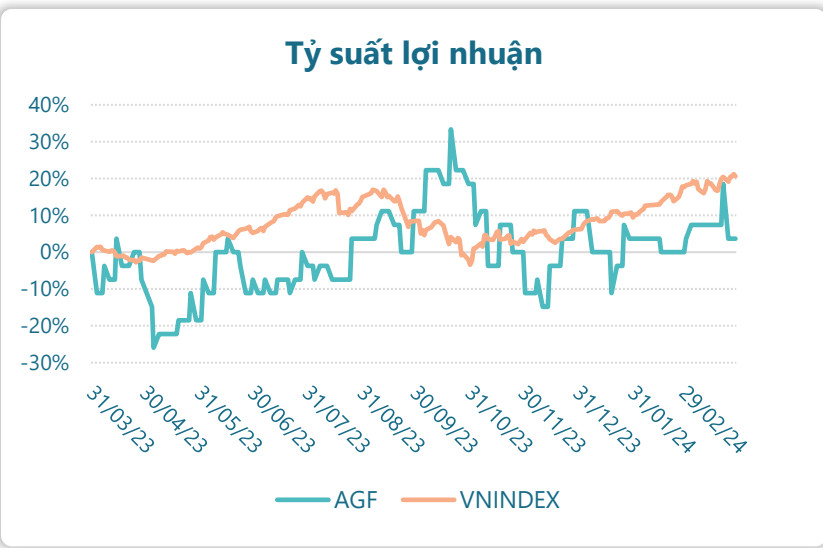
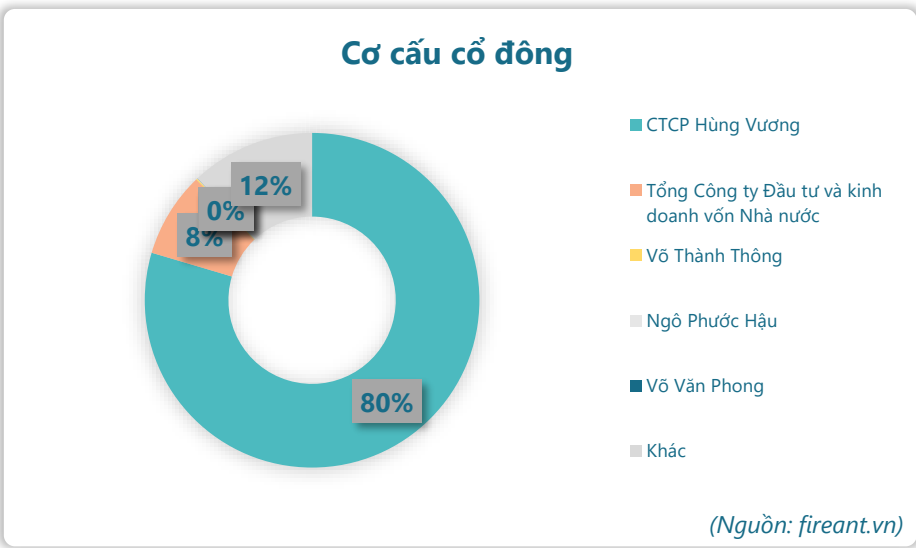
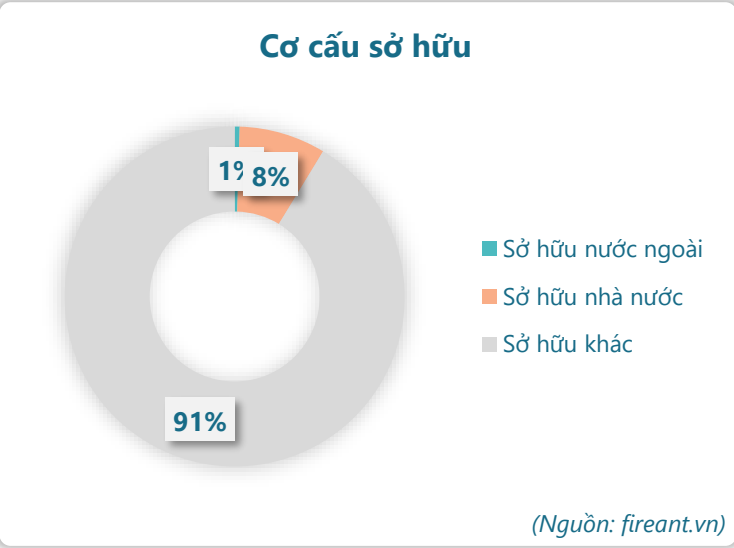
YoY: ▲ 13.4| 69.0%

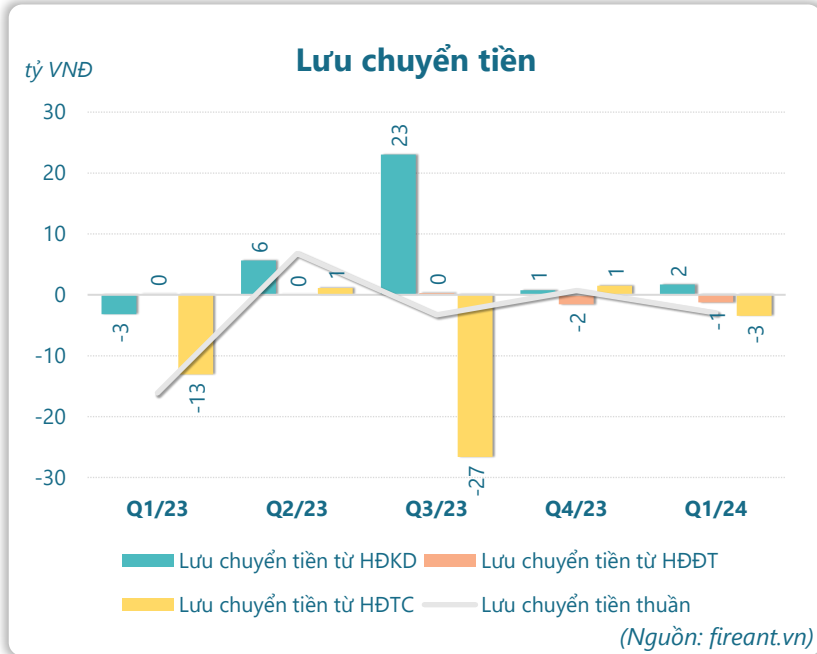
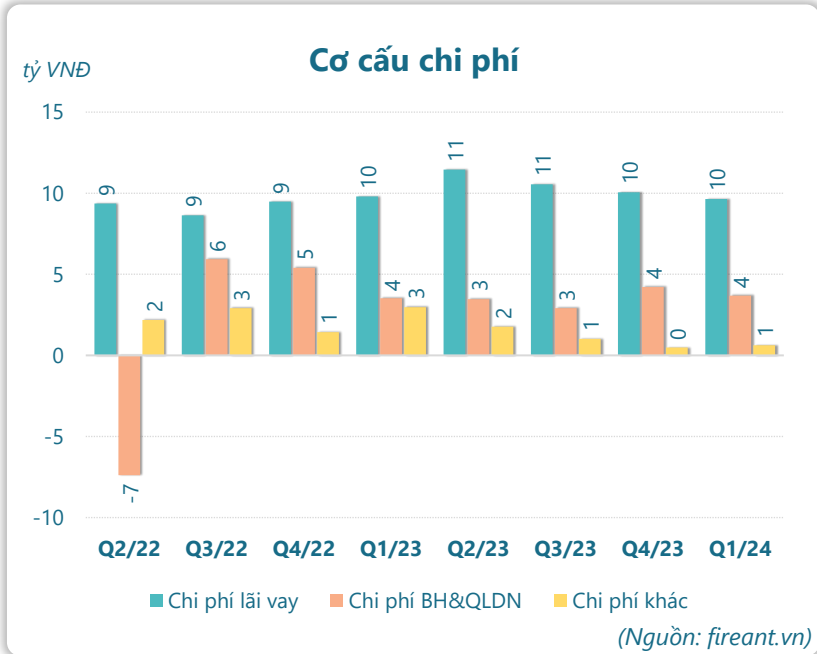
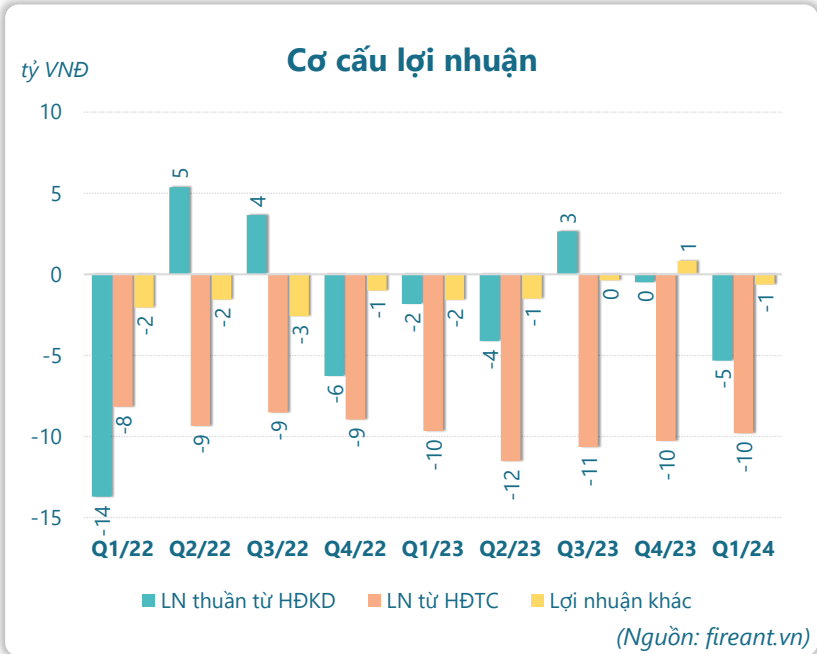
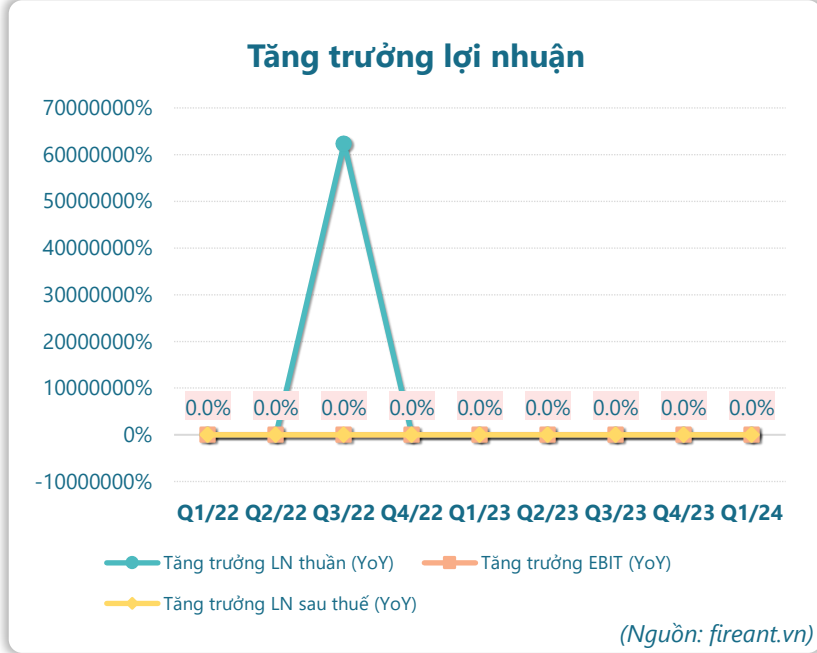
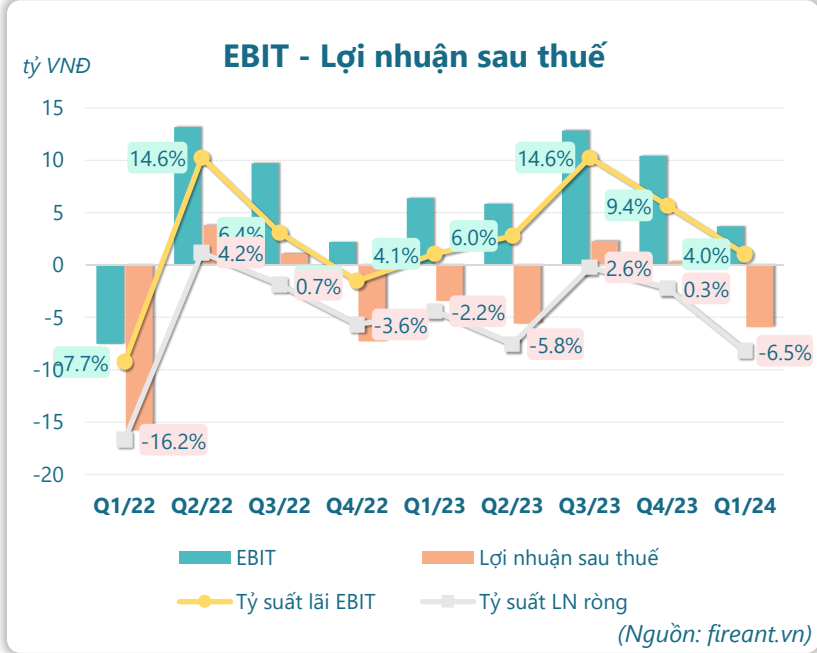
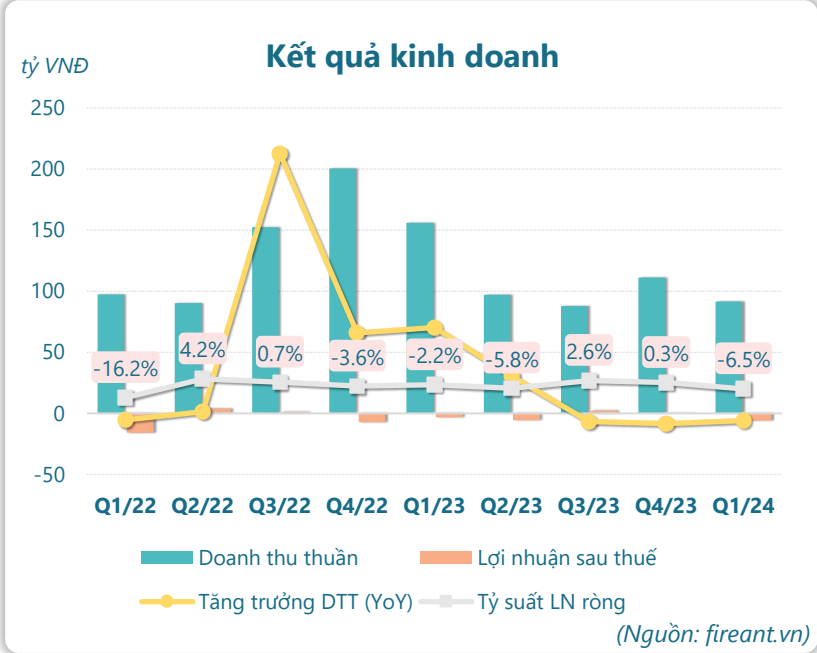
ROE

2023

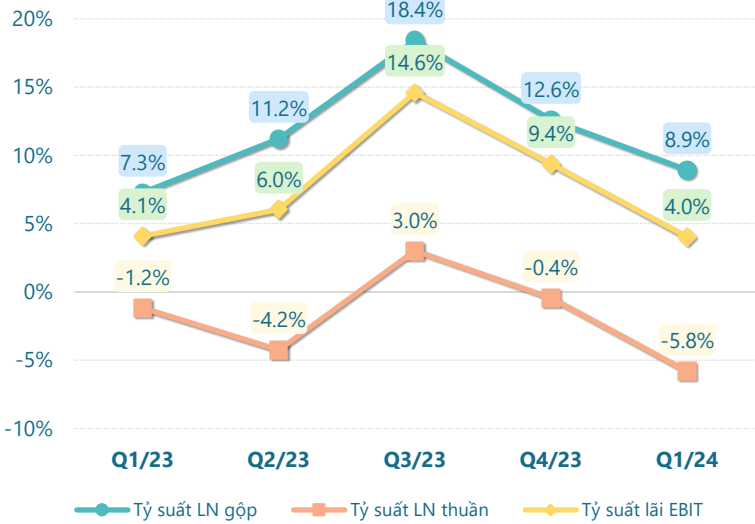
3.4%

+/- YoY: ▼ 8.5%



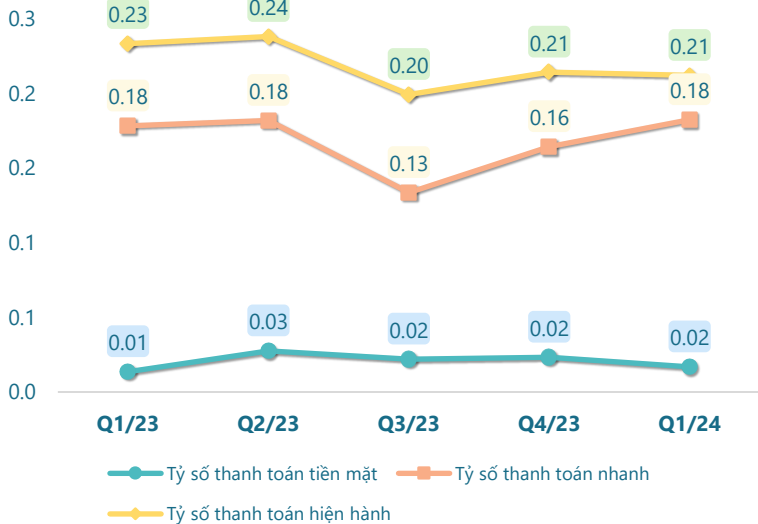


Tỷ suất lợi nhuận



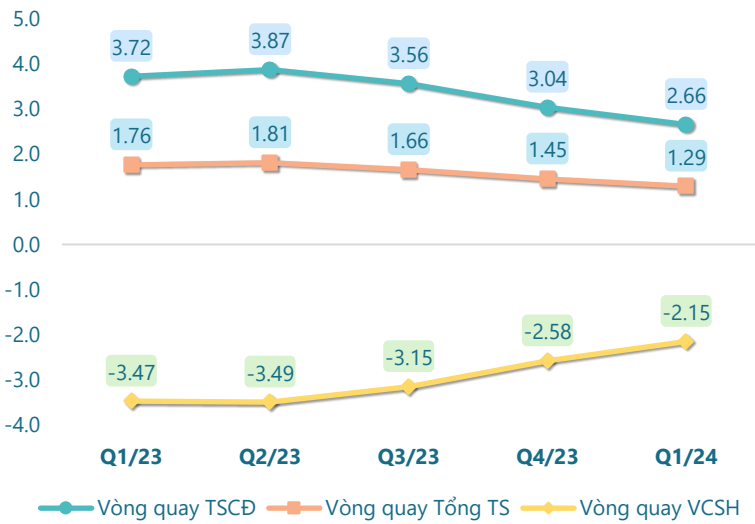
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



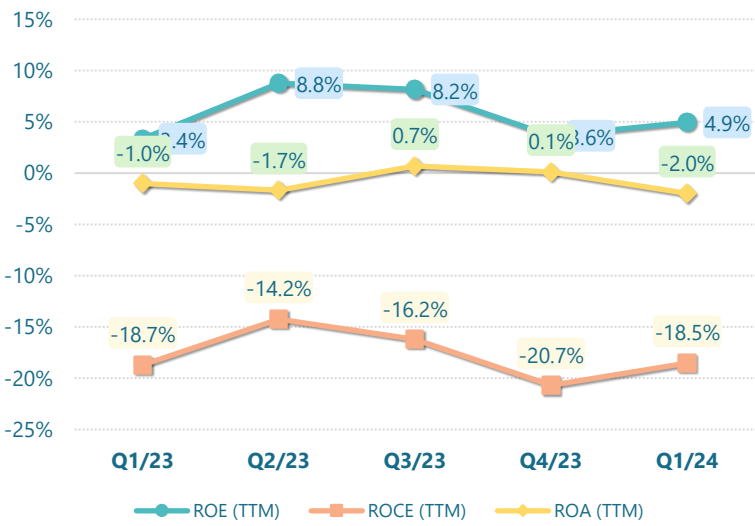
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



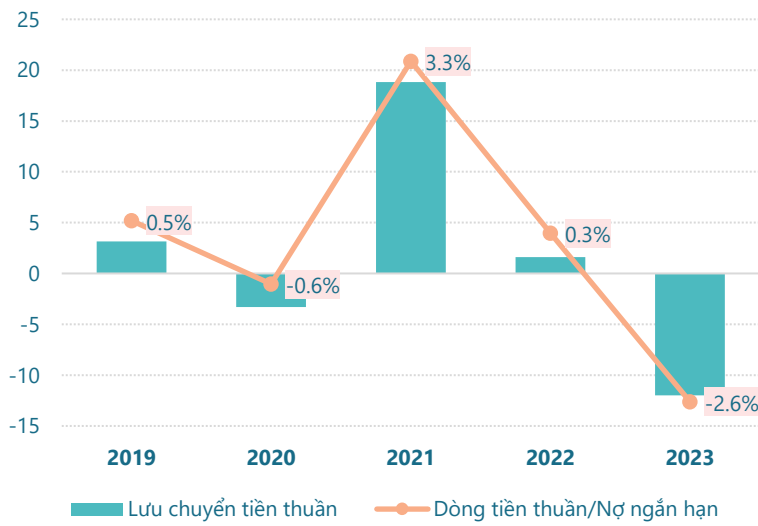
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



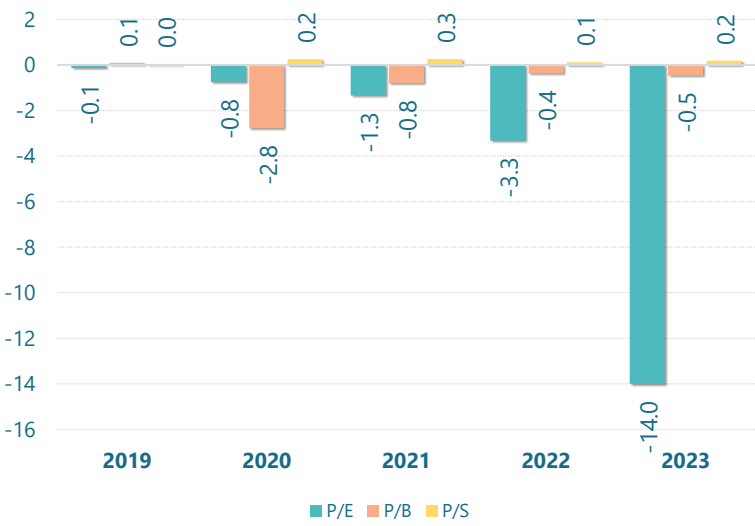
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)